

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8- HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày: 29 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Trường

Bà Nguyễn Thị Sen

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8- Hà Nội), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/HSST-QĐ ngày 27/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/HSST-QĐ ngày 17/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/HSST-QĐ ngày 30/6/2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 11/7/2025, đối với:

* **Bị cáo: Đỗ Quốc V**, sinh năm 2000 tại tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Vĩnh Đ, xã Đồng Th, huyện Kim Đ (Nay là xã Nghĩa D), tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hải N và bà Đào Thị Hồng Nh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/9/2024, bị Toà án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; danh chỉ bản số 361 ngày 30/10/2024 và số 117 ngày 28/02/2025 đều do Công an huyện Đan Phượng lập; bị cáo đang chấp hành Bản án số 66/2024/HSST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên từ ngày 24/6/2024 đến nay; có mặt.

* **Bị hại:** Chị Diêm Thị L (Tên gọi khác V1), sinh năm 1993; địa chỉ: Cụm 7, xã Tân H, huyện Đan Ph (Nay là xã Ô D), thành phố Hà Nội; có mặt.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Ích M, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Cao Tr, xã Đức Gi, huyện Hoài Đ (Nay là xã Hoài Đ), thành phố Hà Nội; vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Chị Trương Thị TM1, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 23 đường Lê Văn L, phường Nhân Ch, quận Thanh X (Nay là phường Thanh X), thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2020, thông qua mối quan hệ xã hội chị Diêm Thị L có quen biết với Đỗ Quốc V. Quá trình quen biết, giữa chị L và V nảy sinh tình cảm nam nữ với nhau. Do V sinh sống ở tỉnh Hưng Yên nên V thường xuyên về thành phố Hà Nội để thăm gặp L. Trong khoảng thời gian từ ngày 15/02/2024 đến ngày 27/5/2024, lợi dụng sơ hở của chị L, Đỗ Quốc V đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị L. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Trưa ngày 15/02/2024, do buồn về chuyện tình cảm nên chị Trương Thị TM1 là bạn của chị Diêm Thị L rủ chị L đến nhà chị M1 ở Phòng 1104 tầng 11 Toà nhà StarCity - số 23 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân (Nay là phường Thanh Xuân), thành phố Hà Nội để nói chuyện. Lúc này, chị L đang đi cùng Đỗ Quốc V nên rủ V đi cùng, V đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, chị L cùng V đến nhà chị M1. Tại nhà chị M1 lúc này còn có chị Nguyễn Thị Bạch T là bạn của chị M1 cũng ở đó. Cả nhóm ngồi nói chuyện với nhau đến khoảng 02 giờ sáng ngày 16/02/2024, chị L nhận được thông báo từ Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) đến số tài khoản 19032987503017 của chị L được cài đặt trên điện thoại di động Iphone 15 Promax 256G màu xám, số IMEI1: 359732434788860, số IMEI2: 359732433500522 của chị L. Tuy nhiên, khi chị L đăng nhập vào tài khoản của mình mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) thì không được do hệ thống báo nhập sai mật khẩu. Lúc này, V nói với chị L có thể ATM thì sẽ lấy lại được mật khẩu. Ngay sau đó, chị L đưa điện thoại cùng thẻ ATM nhờ V lấy lại mật khẩu của tài khoản Ngân hàng. Theo yêu cầu của chị L về việc lấy ngày tháng năm sinh của chị L làm mật khẩu, V đã đặt mật khẩu tài khoản Ngân hàng là “030993” rồi đưa lại điện thoại cho chị L. Sau đó, chị L cùng chị M1, chị T tiếp tục ngồi nói chuyện với nhau. Đến khoảng 02 giờ 30 khi thấy L ngủ, V tự ý lấy chiếc điện thoại ở bên cạnh L để sử dụng. Khoảng 05 giờ 19 phút cùng ngày, do biết mật khẩu Ngân hàng của chị L, V đã tự ý đăng nhập vào tài khoản 19032987503017 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam chuyển từ tài khoản tiết kiệm online của chị L số tiền 60.000.000 đồng vào tài khoản 3230204333 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam của Đỗ Quốc V, ngay sau đó V sử dụng số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản trên của V để mua tiền ảo trên mạng. Đến khoảng 06 giờ 51 cùng ngày, V tiếp tục truy cập vào tài khoản trên của chị L chuyển tiếp số tiền 150.000.000 đồng từ tài khoản tiết kiệm online đến tài khoản của V để tiếp tục đầu tư tiền ảo.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, chị L thức dậy và kiểm tra điện thoại phát hiện bị mất số tiền 210.000.000 đồng trong tài khoản. Biết V là người thực hiện chuyển tiền của mình, chị L yêu cầu V trả tiền, lúc này V nói đã đầu tư hết nên V sẽ trả chị L sau. Sau đó, chị L nhiều lần yêu cầu V trả tiền thì đến ngày 18/02/2024, V đã trả cho chị L 60.000.000 đồng, còn 150.000.000 đồng V không trả cho L.

Vụ thứ 2: Khoảng 11 giờ 00 ngày 27/5/2024, Đỗ Quốc V về Hà Nội để thăm chị L và cả hai nghỉ tại Nhà nghỉ Star thuộc khu vực Chợ Gối, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng (Nay là xã Ô Diên), Hà Nội. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc chị L đang ngủ, V nảy sinh ý định mang chiếc điện thoại di động Iphone 15 Promax 256G màu xám, số IMEI1: 359732434788860, số IMEI2: 359732433500522 đi cầm cố. Thấy chị L để chiếc điện thoại ở đầu giường, V lén lút mang đến cửa hàng cầm đồ Anh M ở địa chỉ mặt đường 32 đối diện khu đô thị Tân Tây Đô, thuộc thôn Cao Trung, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, Hà Nội cầm cố cho anh Nguyễn Ích M là chủ cửa hàng với giá 15.000.000 đồng. Khi giao dịch, anh M chuyển số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản 2004207777 của Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương V Nam của Đỗ Quốc V, V đã tiêu sài hết số tiền trên. Sau khi tỉnh dậy, không thấy điện thoại đâu, chị L gọi cho Đỗ Quốc V thì V thừa nhận đã cầm điện thoại của chị L và đánh rơi mất. Sau đó, chị L liên lạc nhiều lần đòi tài sản nhưng V không trả. Đến ngày 19/6/2024, chị Diễm Thị L đến Công an huyện Đan Phượng trình báo về hành vi phạm tội của Đỗ Quốc V.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M Đỗ Quốc V, xác định ngày 24/6/2024, Đỗ Quốc V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Kim Động, tỉnh Hải Dương bắt giữ về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Nguyễn Ích M 01 chiếc điện thoại Iphone 15 Promax 256G màu xám, số IMEI1: 359732434788860, số IMEI2: 359732433500522 và tiến hành kiểm tra thông tin điện thoại có thông tin liên quan đến vụ án. Đồng thời tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, màu xám, số IMEI1: 352048886869307; số IMEI2: 352048886764250, lắp số điện thoại 0979.731.993 của Diễm Thị L có nhiều thông tin liên quan đến vụ án. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận: “Chiếc điện thoại Iphone 15 Promax 256G màu xám, số IMEI1: 359732434788860, số IMEI2: 359732433500522 có giá trị 28.800.000 đồng”. Đồng thời cơ quan điều tra tiến hành sao kê tài khoản ngân hàng của chị Diễm Thị L và tài khoản ngân hàng của Đỗ Quốc V xác định số tiền của V chiếm đoạt của chị L ngày 16/02/2024.

Bản Cáo trạng số 29/CT-VKSĐP ngày 25 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội) truy tố bị cáo Đỗ Quốc V về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo

quy định tại điểm a khoản 3, Điều 290 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Quốc V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng nêu trên. Bị cáo và chị L là người yêu của nhau. Bị cáo đã cài mật khẩu tài khoản ngân hàng cho chị L nên bị cáo biết số tài khoản và mật khẩu của chị L. Khoảng 05 giờ 19 phút và 06 giờ 51 phút ngày 16/02/2024, Lợi dụng chị L ngủ say bị cáo lấy điện thoại của chị L, vào tài khoản của chị L mở tại Techcombank tự ý chuyển 2 lần số tiền 210.000.000 đồng sang tài khoản của bị cáo mở tại Techcombank, sau đó bị cáo dùng số tiền này để đầu tư chứng khoán. Ngày 11/5/2024, lợi dụng chị L ngủ bị cáo trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 15 Promax 256G màu xám của chị L và đem bán cho cửa hàng cầm đồ. Các lần bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nêu trên thì bị cáo không bàn bạc với ai. Khi bị cáo cầm cố chiếc điện thoại cho anh M thì bị cáo không trao gì về nguồn gốc chiếc điện thoại. Bị cáo đã trả chị L số tiền 60.000.000 đồng cùng chiếc điện thoại nêu trên, trả lại anh M số tiền 15.000.000 đồng. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Chị Diễm Thị L trình bày: Chị và bị cáo V trước là người yêu của nhau. V lợi dụng khi chị ngủ say tự ý sử dụng điện thoại của chị để chiếm đoạt số tiền nêu trên, ban đầu chị đề V tự khắc phục nhưng V không có ý thức mà sau vài tháng tiếp tục lấy trộm điện thoại Iphone 15 Promax của chị nên chị đã tố cáo hành vi trên của V. Đến ngày 20/6/2024, chị mới thực hiện sinh trắc học tài khoản Techcombank. Chị đã nhận lại chiếc Iphone 15 Promax và số tiền 60.000.000 đồng nay chị yêu cầu V trả nốt số tiền 150.000.000 đồng và không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự.

Chị Trương Thị TM1 trình bày: Chị là bạn của chị L và V. Tối ngày 15/02/2024, chị L, V, chị T đến nhà chị chơi sau đó nghỉ lại ở nhà chị. Khi chị L ngủ thì chị thấy V lấy điện thoại của chị L sử dụng. Đến sáng thì chị thấy chị L và V cãi nhau liên quan đến tiền, ngoài ra chị không chứng kiến nội dung gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Đỗ Quốc V về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3, Điều 290; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Diễm Thị L số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Ngày 12/11/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội có Công văn số 1153 gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội về phối hợp điều tra theo thẩm quyền. Ngày 04/02/2025, Công an quận Thanh Xuân có Công văn số 544/CV-CQĐT yêu cầu cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng là nơi phát hiện tội phạm, nơi bắt bị cáo tiếp tục thụ lý vụ án theo thẩm quyền. Do vậy, vụ án được truy tố và xét xử thuộc thẩm quyền cơ quan tiến hành tố tụng Khu vực 8 – Hà Nội là có căn cứ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Quốc V đã khai nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản ảnh trích tin nhắn Zalo của bị cáo và bị hại, cùng vật chứng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào 05 giờ 19 phút và 06 giờ 51 phút ngày 16/02/2024, tại Phòng 1104 tầng 11 Toà nhà StarCity - số 23 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân (Nay là phường Thanh Xuân), thành phố Hà Nội, Đỗ Quốc V có hành vi sử dụng điện thoại Iphone 15 Promax 256G màu xám, số IMEI1: 359732434788860, số IMEI2: 359732433500522 của chị Diêm Thị L truy cập bất hợp pháp vào tài khoản 19032987503017 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương V Nam của chị Lê chiếm đoạt 02 lần số tiền 210.000.000 đồng (Trong đó: Lần 1: 60.000.000 đồng; lần 2: 150.000.000 đồng). Hành vi của V nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3, Điều 290 Bộ luật hình sự.

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 17/5/2024, tại nhà nghỉ Star tại khu vực Chợ Gối, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng (Nay là xã Ô Diên), thành phố Hà Nội, Đỗ Quốc V có hành vi lén lút lấy chiếc điện thoại Iphone 15 Promax 256G màu xám, số IMEI1: 359732434788860, số IMEI2: 359732433500522 trị giá 28.800.000 đồng của chị Diêm Thị L đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 16/02/2024 đến ngày 17/5/2024, Đỗ Quốc V là người có năng lực trách nhiệm hình sự lợi dụng sơ hở của chị

Diêm Thị L đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội) truy tố bị cáo V về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, tội “Trộm cắp tài sản” như điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà có hành vi phạm tội nêu trên. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 2 lần xâm nhập bất hợp pháp vào tài khoản cá nhân của bị hại mỗi lần chiếm đoạt đều trên 50.000.000 đồng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã trả điện thoại và một phần tiền cho chị L, trả lại toàn bộ số tiền cho anh M là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Theo Điều 290 và Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy bị cáo V phải chấp hành hình phạt tù nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Diêm Thị L yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền 150.000.000 đồng do sử dụng điện thoại chiếm đoạt của chị L số tiền 210.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định V đã bồi thường chị L số tiền 60.000.000 đồng. Do vậy, chị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000 đồng là có căn cứ.

Chị Diêm Thị L đã nhận lại điện thoại Iphone 15 Promax 256G màu xám, anh Nguyễn Ích M đã nhận lại toàn bộ số tiền từ việc mua điện thoại của V. Cả chị L và anh M đều không có yêu cầu gì về dân sự liên quan đến chiếc điện thoại trên với V nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có.

[7] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra vụ án, trên cơ sở kết quả sao kê tài khoản Ngân hàng xác định số tiền của Đỗ Quốc V chiếm đoạt của chị Diêm Thị L ngày 16/02/2024, Đỗ Quốc V đã chuyển đến 03 tài khoản cụ thể như sau: Tài khoản số 1043235351 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam, chủ

tài khoản Vương Quốc Kh (sinh năm 2007; trú tại: Tổ dân phố Trung H, thị trấn Hùng S, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên) nhận số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình lấy lời khai, Khánh khai nhận không sử dụng số tài khoản trên, không biết ai là người sử dụng số tài khoản này, không quen biết ai là Đỗ Quốc V. Tài khoản số 11200014623486 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á, chủ tài khoản SHIN M HONG (sinh năm 1987; trú tại: 909 Tạ Quang Bửu, Phường 8, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh) nhận số tiền 60.000.000 đồng. Kết quả xác minh trên địa bàn phường Hưng Phú, quận 8 thành phố Hồ Chí Minh không có tên đường Tạ Quang Bửu nên không có căn cứ xác minh tiếp. Tài khoản số 9961570897 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương V Nam, chủ tài khoản Nguyễn Thị Hoàng L (sinh năm 1994; trú tại Nguyễn Thân H, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh) nhận số tiền 100.000.000 đồng. Kết quả xác minh trên địa bàn không có người tên Nguyễn Thị Hoàng L có thông tin như trên. Do vậy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng không có căn cứ để xác minh làm rõ các tài khoản này.

Đối với anh Nguyễn Ích M khi nhận cầm cố chiếc điện thoại của Đỗ Quốc V, anh M không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3, Điều 290, khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quốc V 07 (Bảy) năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 66/2024/HSST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai bản án là 10 (Mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2024 (Theo bản án số 66/2024/HSST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các 584, 589 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đỗ Quốc V phải bồi thường cho chị Diễm Thị Lsố tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Quốc V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 8;
- THAHS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo,
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu

